

Bản án số: 21/2020/HS-ST  
Ngày 24-6-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Dương Thị Bích H;

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Nguyễn Thị Kim Đ.

2. Bà Bùi Thị Hải Đ.

***- Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Hoàng N, Thư ký Toà án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên toà:*** Bà Mai Thị Diệu H, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2020/HSST ngày 05 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Lê Tấn L (tên gọi khác N), sinh năm: 1987, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Rộc A, xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M, sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1964; vợ Lê Kim C, sinh năm: 1982; con: 02 người, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo L bị tạm giữ ngày 31-5-2019 đến ngày 09-6-2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; bị cáo có mặt.

***- Bị hại:*** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1968 (đã chết).

***- Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*** Cụ Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1928; cụ Nguyễn Thị B, sinh năm: 1931; bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm: 1973; anh Nguyễn Chiêu B, sinh năm: 1996 và cháu Nguyễn Chiêu B, sinh năm: 2003; cùng địa chỉ: Khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Người đại diện theo ủy quyền của cụ Đ, cụ B, anh B và người đại diện hợp pháp của cháu B:*** Bà Huỳnh Thị Kim N, sinh năm: 1973 (giấy ủy quyền ngày 16-9-2019), có mặt;

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Trần Văn T, sinh năm: 1959, thuộc đoàn luật sư tỉnh Tây Ninh, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Tấn L có giấy phép lái xe theo quy định. Vào khoảng 04 giờ 00 phút ngày 30-05-2019, L điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-106.94 lưu thông từ hướng xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh theo đường tỉnh lộ 784 về hướng cầu K13 để đi đến xã Thạnh Bình, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để chở củi cao su. Khi đến đoạn đường 784 thuộc ấp Ninh Hòa, xã Bàu Nặng, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, L điều khiển xe ô tô tải lưu thông không đúng phần đường quy định nên đã va chạm vào xe mô tô biển số 70K-1379, kéo theo thùng lôi (không biển số) do anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1968, ngụ khu phố Ninh Lợi, phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại. Hậu quả làm anh H tử vong. Sau khi gây tai nạn giao thông, L điều khiển ô tô tải rời khỏi hiện trường đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dương Minh Châu đã truy tìm được L cùng xe ô tô nêu trên và ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp để điều tra.

Quá trình điều tra tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dương Minh Châu, Lê Tấn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận giám định pháp y tử thi số 780/KL-KTHS ngày 10/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Văn H do đa chấn thương nặng.

Kết luận giám định số 800/KL-KTHS ngày 10-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tây Ninh, kết luận: Mẫu máu ghi thu của Lê Tấn L và ông Nguyễn Văn H không có nồng độ cồn trong máu.

Kết luận giám định AND số 2844/C09B ngày 28/6/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Mẫu mô cơ và mẫu nghi máu thu trên ô tô tải BKS 70C-106.94 là máu và mô cơ người. Mẫu mô cơ và mẫu máu thu trên xe ô tô tải BKS 70C-106.94 có kiểu gen trùng với kiểu gen của nạn nhân Nguyễn Văn H.

\* Kết luận giám định số 504/KL-VPYTW ngày 19/09/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận như sau:

- Về y học:

+ Trước, trong và sau khi gây án: Đương sự bị bệnh Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F07.8-ICD.10).

+ Hiện nay, đương sự bị bệnh Rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm/ Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F34.22/ F07.8-ICD.10).

- Về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Tại thời điểm gây án: Đương sự bị hạn chế năng lực nhận thức và điều khiển hành vi.

+ Hiện nay: Đang sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

\* Kết luận giám định số 692/KL-VPYTW ngày 20/12/2019 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa kết luận như sau:

+ Bị bệnh: rối loạn sự thích ứng với phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm/ Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn (F43.22/F07.8-ICD.10).

+ Hiện tại bệnh ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Tang vật thu giữ gồm: Có bản thông kê kèm theo.

Về trách nhiệm dân sự: Lê Tấn L đã bồi thường cho gia đình ông H số tiền 160.000.000 đồng. Bà N là người đại diện của ông H đã nhận đủ số tiền và có đơn bãi nại đối với Lê Tấn L.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dương Minh Châu, Lê Tấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-DMC ngày 26 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu đã truy tố bị cáo Lê Tấn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm c, Khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu vẫn giữ nguyên cáo trạng truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Tấn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng Điểm c, Khoản 2, Khoản 5, Điều 260; Điểm b, q, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Lê Tấn L từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Cấm hành nghề lái xe hạng C theo quy định của pháp luật.

Các biện pháp tư pháp:

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 160.000.000 đồng. Bà N là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận đủ số tiền và có đơn bãi nại cho bị cáo L.

+ Trả lại cho bị cáo L 01 giấy phép lái xe hạng C số 720138013371 mang tên Lê Tấn L có giá trị đến ngày 12-10-2022.

Bị cáo L thừa nhận đã toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại bà N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo L trình bày: Bị cáo tiền sử từ nhỏ đã bị bệnh động kinh, hoàn cảnh gia đình rất khó khăn. Bị hạn chế năng lực hành vi nhận thức, không cố ý rời khỏi hiện trường. Sau khi phạm tội bị cáo đến cơ quan công an đầu thú. Có giai đoạn đang điều tra bị bệnh rất nặng nhưng sau khi khỏi bệnh rất hợp tác với cơ quan Công an để làm việc. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường 160.000.000 đồng cho gia đình bị hại; Gia đình bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Nhân thân bị cáo tốt, không có tiền án, tiền sự. Bị cáo phạm

tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 02 năm tù cho hưởng án treo. Cấm bị cáo L hành nghề lái xe hạng C vĩnh viễn.

Bị cáo L nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết mình có tội, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo ở ngoài để còn có thời gian điều trị bệnh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện Dương Minh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Vào ngày 30-5-2019, tại đoạn đường 784 thuộc khu vực ấp Ninh Hòa, xã Bàu Nặng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh, L điều khiển xe ô tô tải biển số 70C-106.94 lưu thông không đúng phần đường quy định nên đã va chạm với xe mô tô biển số 70K-1379, kéo theo thùng lỏi (không biển số) do ông Nguyễn Văn H điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại dẫn đến tai nạn. Hậu quả làm ông H tử vong do đa chấn thương nặng. Khi xảy ra tai nạn giao thông, L đã điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện trường để trốn tránh trách nhiệm. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận bị cáo L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm c, Khoản 2, Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi của L đã vi phạm khoản 1 Điều 9 và khoản 17 Điều 8 Luật giao thông đường bộ gây hậu quả chết người nên phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu truy tố bị cáo L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm c, Khoản 2, Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng cho xã hội và gia đình bị hại đã trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của ông H, đồng thời xâm phạm an toàn sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương.

[5] Tòa án cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng chống tội phạm. Khi nghị án Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; tại thời điểm phạm tội bị cáo L bị rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn; hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Người đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Sau khi xảy ra sự việc bị cáo L đã đến cơ quan Công an đầu thú. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo L theo Điểm b, q, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[8] Xét thấy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 01-7-2018 nên không cần thiết áp dụng hình phạt giam cũng đủ tác dụng và phòng ngừa.

[9] Cấm bị cáo L hành nghề lái xe hạng C theo Khoản 5, Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[10] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng. Bà N là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Trả lại cho bị cáo L 01 giấy phép lái xe hạng C số 720138013371 mang tên Lê Tấn L có giá trị đến ngày 12-10-2022.

[11] Đối với anh Trần Thanh Đ là chủ sở hữu xe ô tô tải, nhưng do không biết L bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, cũng như việc phạm tội của L nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dương Minh Châu không đề nghị xử lý.

[12] Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào Điểm c, Khoản 2, Khoản 5, Điều 260; Điểm b, q, s, Khoản 1, Khoản 2, Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Tấn L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Tấn L 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Tấn L cho Ủy ban nhân dân xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Cấm bị cáo L hành nghề lái xe hạng C trong thời gian 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo L đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng. Bà N là người đại diện hợp pháp cho bị hại đã nhận đủ số tiền, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

+ Trả lại cho bị cáo L 01 giấy phép lái xe hạng C số 720138013371 mang tên Lê Tấn L có giá trị đến ngày 12-10-2022.

3. Về án phí: Bị cáo Lê Tấn L phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

5. Trường hợp quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND. Huyện Dương Minh Châu;
- CCTHADS. Huyện Dương Minh Châu;
- Đội ĐTCAHDMC;
- Đội PV 06;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Những người TGTT khác;
- Công an xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Sở tư pháp (PQLL);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)

**Dương Thị Bích H**